TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HẢI CHÂU** **TP. ĐÀ NẴNG** Số: **212**/2018/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hải Châu, ngày 10 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 182/2018/TLST-HNGĐ ngày 14.6.2018, giữa:

* Người yêu cầu:

- Chị **Phạm Thị Ngọc H** - Sinh năm 1983.

Trú tại: tổ 15a, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Anh **Huỳnh Quốc Đ** - Sinh năm 1982.

Trú tại: 371 đường Ô, tổ 34, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 và 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02.7.2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02.7.2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Ngọc H và anh Huỳnh Quốc Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị Ngọc H và anh Huỳnh Quốc Đ thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị H và anh Đ thống nhất thỏa thuận giao 01 con chung tên là Huỳnh Phạm Gia H – sinh ngày 20.3.2010 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000đ (bốn triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các bên có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung:* Chị H và anh Đ xác định không có.

- *Về nợ chung:* Chị H và anh Đ không nợ của ai và không ai nợ của anh chị.

- Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Phạm Thị Ngọc H và anh Huỳnh Quốc Đ phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 3392 ngày 14.6.2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Chị H và anh Đ đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- UBND phường Hải Châu II;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Thùy